TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2023/HS-ST
Ngày: 15-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm

Ông Nguyễn Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Trường S, sinh năm 1996, tại Kiên Giang; nơi cư trú: số G L, khu phố N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trường N và bà Nguyễn Thị Q; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt từ ngày 17/12/2022 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

2. Huỳnh Văn T, sinh năm 2004, tại Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T1 và bà Lý Thị Kim L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 17/12/2022 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo T: ông Cao Ngọc L1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Trần Văn T2, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* ông Nguyễn Văn L2. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trường S và Huỳnh Văn T là bạn và ở chung tại phòng số 01 nhà trọ N1 thuộc tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngày 14/12/2022, S liên hệ với một người có tên Z là V (không rõ nhân thân) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá để bán lại cho các con nghiện kiếm lời thì V đồng ý và hẹn S đến khu vực gần sân bóng đá Trường Đại học Nông Lâm thành phố H để nhận ma túy. Sau đó, S nói cho T biết việc đã liên hệ với V mua ma túy để về bán cho những người khác đồng thời đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng và nói T đi đến nơi V đã hẹn để nhận ma túy thì T đồng ý. T đón xe G đi đến điểm hẹn đưa cho V 1.000.000 đồng và nhận 02 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, T đem về đưa cho S cất giữ. Đến khoảng 22 giờ ngày 16/12/2022, S và T đang ở tại phòng trọ thì Trần Văn T2 gọi điện thoại qua zalo cho S hỏi mua 100.000 đồng ma túy (do T2 đã mua ma túy của S một lần trước đó) thì S đồng ý và hẹn T2 đến phòng trọ của S để lấy ma túy. Lúc này, T2 điều khiển xe mô tô biển số 95E1-443.26 chở theo Nguyễn Văn L2 đi đến phòng trọ của S. Khi T2 đến nơi, S đưa cho T 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa ma túy để giao cho T2. Sau khi mua được ma túy, T2 đưa cho L2 cất giữ rồi điều khiển xe mô tô chở L2 về phòng trọ tại khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi T2 và L2 đi đến đoạn đường ĐT 747B thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường T dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện ở túi quần sau bên phải của L2 có 01 túi nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, L2 và T2 khai nhận đây là ma túy vừa mới mua của S để sử dụng. Công an phường T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật, đưa L2 và T2 về trụ sở để làm việc đồng thời thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp nhận thụ lý theo thẩm quyền. Vật chứng tạm giữ: 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6 Z 5G, số IMEI 1: 868311056428230, 01 xe mô tô biển số 95E1-443.26, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám đen, số máy E3X9E102395, số khung RLCUE3240HY038241.

Trên cơ sở lời khai của Trần Văn T2 và Nguyễn Văn L2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Trường S và Huỳnh Văn T tại phòng số 01 nhà trọ Nguyễn Văn H thuộc tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện thu giữ: 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cây kéo nhỏ bằng kim loại, 10 túi nylon hở một đầu, 01 hộp giấy màu đỏ, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7, IMEI 1: 867939047006599.

Tại bản kết luận giám định số: 07/KL-KTHS(MT) ngày 23/12/2012 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon miệng hàn kín thu giữ của Trần Văn T2 và Nguyễn Văn L2 là ma túy, loại

Methamphetamine, có khối lượng 0,0965 gam.

Tại bản kết luận giám định số 08/KL-KTHS(MT) ngày 23/12/2012 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon miệng kéo dính viền trắng (ký hiệu M1) và mẫu tinh thể màu trắng bên trong túi nylon miệng kéo dính viền đỏ (ký hiệu M2) thu giữ của Lê Trường S và Huỳnh Văn T đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng M1: 4,2690 gam; M2: 4,2980 gam.

Quá trình điều tra xác định được Lê Trường S và Huỳnh Văn T đã bán ma túy cho Trần Văn T2 02 lần mỗi lần 100.000 đồng, cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào ngày 11/12/2022, T2 đến phòng trọ của S mua 100.000 đồng ma túy, S là người trực tiếp giao ma túy cho T2. Lần thứ hai vào ngày 16/12/2012, T2 tiếp tục liên hệ với S để mua ma túy và đến phòng trọ của S thì S đưa ma túy cho T để giao cho T2. Ngoài ra, S còn bán ma túy cho một người thanh niên (không rõ nhân thân) một lần với giá 150.000 đồng tại phòng trọ của S nhưng không nhớ rõ thời gian.

Đối với người có tên Z là “V" đã bán ma túy cho Lê Trường S, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau. Đối Trần Văn T2 và Nguyễn Văn L2 có hành vi tàng trữ 0,0965 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của T2 và L2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 28/4/2023, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 và L2 mỗi người số tiền 3.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 217/CT-VKS.TU ngày 01 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Trường S, Huỳnh Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Trường S, Huỳnh Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trường S mức hình phạt từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: lượng ma túy (Methamphetamine) có trọng lượng M1 = 3,9312 gam; M2 = 4,0831 gam (trọng lượng sau giám định) thu giữ của Lê Trường S, Huỳnh Văn T, số ma tuý (Methamphetamine) thu giữ của Trần Văn T2 và Nguyễn Văn L2 có trọng lượng: 0,0542 gam (trọng lượng sau giám định), 01 hộp

giấy màu đỏ; 01 cây kéo nhỏ bằng kim loại, 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 10 (mười) túi nylon miệng hở một đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7, IMEI 1: 867939047006599 thu giữ của Lê Trường S; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6 Z5G, số IMEI L868311056428230 thu giữ của Trần Văn T2.

Buộc bị cáo Lê Trường S, Huỳnh Văn T liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính 350.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn T trình bày ý kiến tranh luận: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo T. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T có vai trò thấp hơn, số tiền mua, bán ma tuý đều do bị cáo S quản lý, sử dụng, bị cáo T chỉ được cho ăn uống, sinh hoạt. Bị cáo T là người dân tộc thiểu số và sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Sau khi phạm tội, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Văn T2, người làm chứng ông Nguyễn Văn L2 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra, ông T2, ông L2 đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T2, ông L2 theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai người làm chứng, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ

cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2022, tại khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Trường S, Huỳnh Văn T có hành vi cất giấu trái phép ma tuý (methamphetamine) có khối lượng 8,567 gam để bán thì bị phát hiện bắt giữ. Quá trình mua bán ma tuý, Lê Trường S, Huỳnh Văn T đã bán ma tuý cho Trần Văn T2 và Nguyễn Văn L2 02 lần và bán 01 lần cho các đối tượng khác thu lợi bất chính số tiền 350.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi mà các bị cáo Lê Trường S, Huỳnh Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, để có ma tuý sử dụng, bị cáo Lê Trường S là người trực tiếp liên hệ mua ma tuý để bán, cung cấp tiền để mua ma tuý. Bị cáo Huỳnh Văn T giúp sức cho bị cáo S trong việc đi mua ma tuý và giao ma tuý cho người mua. Do đó, bị cáo S có vai trò cao hơn so với bị cáo T.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, nhận thấy để có tiền phục vụ việc sử dụng ma tuý và sinh hoạt, các bị cáo đã mua ma tuý để bán lại bất chấp quy định cấm của pháp luật, các bị cáo bán ma tuý nhiều lần, lượng ma tuý còn tàng trữ để bán là 8,567 gam nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Lê Trường S, Huỳnh Văn T còn lại sau giám định có trọng lượng M1 = 3,9312 gam; M2 = 4,0831 gam đựng trong 01 bì thư đã được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong ghi số 08/PC09 (M2), số ma tuý (Methamphetamine) thu giữ của Trần Văn T2 và Nguyễn Văn L2 còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,0542 gam là chất cấm, 01 hộp giấy màu đỏ; 01 cây kéo nhỏ bằng kim loại, 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 10 túi nylon miệng hở một đầu là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị

sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7, IMEI 1: 867939047006599 là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 350.000 đồng do các bị cáo thu lợi bất chính mà có cần buộc các bị cáo liên đới nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6 Z5G, số IMEI L868311056428230 thu giữ của Trần Văn T2 không phải là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho ông T2.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Trường S, Huỳnh Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trường S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2022.

2.2. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2022.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Lê Trường S, Huỳnh Văn T còn lại sau giám định có trọng lượng M1 = 3,9312 gam; M2 = 4,0831 gam đựng trong 01 bì thư đã được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong ghi số 08/PC09 (M2), số ma tuý (Methamphetamine) thu giữ của Trần Văn T2 và Nguyễn Văn L2 còn lại sau giám định có trọng lượng 0,0542 gam đựng trong 01 bì thư đã được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong ghi số 07/PC09, 01 hộp giấy màu đỏ, 01 cây kéo nhỏ bằng kim loại, 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 10 túi nylon miệng hở một đầu,

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7, IMEI 1: 867939047006599; Buộc các bị cáo Lê Trường S, Huỳnh Văn T liên đới nộp lại số tiền 350.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả cho ông Trần Văn T2 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6 Z5G, số IMEI L868311056428230.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Trường S, Huỳnh Văn T mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.